|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GDĐT TP HỒ CHÍ MINH**TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT HOÀNG GIA****----------------------------****ĐỀ CHÍNH THỨC***(Đề có 02 trang)* | **KỲ KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2022 – 2023****ĐỀ MÔN: VẬT LÝ - LỚP 10**Ngày kiểm tra: 28/12/2022 *Thời gian làm bài: 60 phút - Không kể thời gian phát đề**Đề kiểm tra có 02 trang trên 02 mặt của 01 tờ A4* |
| Họ và tên thí sinh: ………………………………………………………..Số báo danh: ……………………………………………………….. |

**Câu 1 (2,0 điểm)****:** Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

*Trong Vật Lí, việc tiến hành các hoạt động học trong phòng thí nghiệm nhằm khảo sát, kiểm chứng kiến thức có vai trò quan trọng trong việc phát triển năng lực tìm hiểu thế giới tự nhiên của học sinh. Tuy nhiên, nếu những vấn đề an toàn không được đảm bảo, quá trình tổ chức hoạt động học tập trong phòng thí nghiệm có thể xảy ra nhiều sự cố nguy hiểm cho học sinh (Hình 1).*

*Ví dụ: Học sinh có thể bị bỏng khi xảy ra sự cố chập điện hoặc cháy nổ do lửa, hóa chất. Học sinh cũng có thể bị chấn thương cơ thể khi sử dụng những vật nhọn hoặc thủy tinh trong quá trình tiến hành thí nghiệm không đúng cách. Ngoài ra, những tai nạn liên quan đến điện giật thường gây ra hậu quả nghiêm trọng khi học sinh không đảm bảo những nguyên tắc an toàn khi sử dụng.*

*(Trích Sách giáo khoa Vật Lý 10 Chân trời sáng tạo, trang 13)*

1. Theo em, những nguyên nhân nào dẫn đến sự cố nguy hiểm trong phòng thí nghiệm?
2. Nêu những quy tắc an toàn khi nghiên cứu và học tập môn Vật Lý.

**Câu 2** **(3,5 điểm):**

1. Thế nào là hệ quy chiếu đứng yên, hệ quy chiếu chuyển động? Viết biểu thức công thức vận tốc tổng hợp và nêu rõ tên gọi của từng đại lượng.
2. **Áp dụng:** Một học sinh đứng bên đường thấy một đoàn tàu đang chuyển động đều với tốc độ 8 m/s và một người soát vé đang đi về phía đuôi tàu để ổn định hành khách. Hỏi học sinh đó thấy người soát vé đi với tốc độ bằng bao nhiêu? Biết tốc độ của người soát vé so với tàu là 1,5 m/s.

**Câu 3** **(3,5 điểm):**

1. Gia tốc là gì? Viết biểu thức tính gia tốc trung bình và nêu rõ tên gọi, đơn vị của từng đại lượng.
2. **Áp dụng:** Một ô tô đang chạy với tốc độ 54 km/h trên đoạn đường thẳng thì người lái xe hãm phanh cho ô tô chạy chậm dần đều. Sau khi chạy thêm 250 m thì tốc độ của ô tô chỉ còn 5 m/s. Tính gia tốc của ô tô.

**Câu 4 (1,0 điểm):** Từ độ cao 10 m so với mặt nước biển, một bạn ném ngang một hòn đá nhỏ với tốc độ 5 m/s. Bỏ qua lực cản của không khí và lấy g = 9,8 m/s2.

1. Xác định vận tốc của hòn đá sau 1 giây.
2. Sau bao lâu thì hòn đá chạm mặt nước biển?
3. Xác định tầm xa và tốc độ của hòn đá trước khi chạm mặt nước biển.

**-------HẾT-------**

**(Học sinh không sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)**

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GDĐT TP HỒ CHÍ MINH**TRƯỜNG TH-THCS-THPT HOÀNG GIA****----------------------------****(Đề chính thức)** | **KỲ KIỂM TRA HỌC KỲ I****NĂM HỌC 2022 – 2023****HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN: VẬT LÝ - LỚP 10** Ngày kiểm tra: 28/12/2022 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **Câu 1** **(2.0 điểm)** | a) - Học sinh có thể bị bỏng khi xảy ra sự cố chập điện hoặc cháy nổ do lửa, hóa chất.- Học sinh cũng có thể bị chấn thương cơ thể khi sử dụng những vật nhọn hoặc thủy tinh trong quá trình tiến hành thí nghiệm không đúng cách. | 0.50.5 |
| b) - Hiểu được thông tin liên quan và rủi ro có thể xảy ra.- Tuân thủ và áp dụng các biện pháp bảo vệ để đảm bảo an toàn cho bản thân và cộng đồng.- Quan tâm giữ gìn và bảo vệ môi trường.- Trong phòng thí nghiệm ở trường học, những rủi ro và nguy hiểm phải được cảnh báo rõ ràng bằng các biển báo. HS cần chú ý sự nhắc nhở của nhân viên phòng thí nghiệm và giáo viên về các qui định an toàn. Ngoài ra , các thiết bị bảo hộ cá nhân cần phải được trang bị đầy đủ. | 0.250.250.250.25 |
| **Câu 2** **(3.5 điểm)** | **- Hệ quy chiếu đứng yên:** Là hệ quy chiếu gắn với vật làm gốc được quy ước là đứng yên.**- Hệ quy chiếu chuyển động:** Là hệ quy chiếu gắn với vật làm gốc chuyển động so với hệ quy chiếu đứng yên. | 0.750.75 |
| **Viết biểu thức và nêu rõ tên, đơn vị của từng đại lượng.**$\vec{v}\_{13}=$ $\vec{v}\_{12}+$ $\vec{v}\_{23}$$\vec{v}\_{13}$: Vận tốc tuyệt đối$\vec{v}\_{12}$: Vận tốc tương đối.$\vec{v}\_{23}$: Vận tốc kéo theo. | 0.250.250.250.25 |
| **Áp dụng:** Người soát vé đi về phía đuôi tàu:$\vec{v}\_{12}<0$ → $v\_{13}=-v\_{12}+v\_{23}$ ⇒ $v\_{23}=v\_{13}+v\_{12}=8+1,5=9,5 \left(m/s\right)$ | 0.50.5 |
| **Câu 3****(3.5 điểm)** | a) Đại lượng đặc trưng cho độ biến thiên của vận tốc theo thời gian được gọi là gia tốc.  | 1.0 |
| Trong chuyển động thẳng, gia tốc trung bình được xác định theo biểu thức:$$a\_{tb}=\frac{Δv}{Δt}=\frac{v\_{2}-v\_{1}}{Δt}$$ | 0.5 |
| atb: gia tốc trung bình (m/s2)v1: vận tốc lúc đầu (m/s)v2: vận tốc lúc sau (m/s)Δt: khoảng thời gian đang xét (s) | 0.250.250.250.25 |
| b) 54km/h = 15 m/sv2 – v02 = 2.a.d 🡪 52 -152 = 2.a.250 🡪 a = - 0,4 m/s2 | 0.250.250.250.25 |
| **Câu 4****(1.0 điểm)** | a) v = g.t = 9,8.1 = 9,8 m/s | 0.25 |
| b)  | 0.25 |
| c) L= v0.t = 5.1,43 = 7,14mv = g.t = 9,8. 1,43 = 14m/s | 0.250.25 |

 SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP.HCM **BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

 **TRƯỜNG TH-THCS-THPT HOÀNG GIA KỲ KIỂM TRA KÌ I - NH 2022 – 2023**

 **MÔN: VẬT LÝ 10 – THỜI GIAN: 60 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **NỘI DUNG****KIẾN THỨC** | **ĐƠN VỊ****KIẾN THỨC** | **CHUẨN KIẾN THỨC – KỸ NĂNG CẦN KIỂM TRA** | **SỐ CÂU HỎI** |
| **NB** | **TH** | **VD** | **VDC** |
| 1 | **MỞ ĐẦU** | **An toàn trong Vật Lý** | *Nhận biết:*- Biết được các rủi ro có thể xảy ra.- Biết thực hiện các biện pháp an toàn cho bản thân, cộng đồng, môi trường theo quy định của nơi học tập, làm việc.*Thông hiểu:*- Đọc được các biển báo quy định trong phòng thí nghiệm.- Kể được một số biện pháp bảo vệ an toàn trong vật lý. | Câu 1 |  |  |  |
|  | **Số câu** |  | 1.0 |  |  |  |
|  | **Số điểm** |  | 2.0 |  |  |  |
| 2 | **MÔ TẢ CHUYỂN ĐỘNG** | **Chuyển động tổng hợp** | *Nhận biết:*- Nêu được định nghĩa hệ quy chiếu đứng yên, hệ quy chiếu chuyển động.- Viết được công thức tính vận tốc tổng hợp: Vận tốc tuyệt đối bằng tổng vận tốc tương đối và vận tốc kéo theo.*Thông hiểu:*- Hiểu được tính tương đối của chuyển động.- Giải thích và cho được ví dụ về tính tương đối của chuyển động.*Vận dụng:* - Biết xác định độ dịch chuyển tổng hợp. | Câu 2a | Câu 2b |  |  |
|  | **Số câu** |  | 0.5 | 0.5 |  |  |
|  | **Số điểm** |  | 2.5 | 1.0 |  |  |
| 3 | **CHUYỂN ĐỘNG BIẾN ĐỔI** | **Gia tốc – Chuyển động thẳng biến đổi đều** | *Nhận biết:*- Biết được công thức, ý nghĩa và đơn vị của gia tốc.- Biết được đồ thị vận tốc – thời gian.- Biết chuyển động biến đổi.- Biết các công thức, phương trình của chuyển động thẳng biến đổi đều.*Thông hiểu:*- Áp dụng được công thức tính gia tốc.- Hiểu được độ biến thiên vận tốc theo thời gian là gia tốc.*Vận dụng:*- Áp dụng công thức tính gia tốc, từ đó suy ra công thức tính thời gian, vận tốc… | Câu 3a | Câu 3b |  |  |
|  | **Số câu** |  | 0.5 | 0.5 |  |  |
|  | **Số điểm** |  | 2.5 | 1.0 |  |  |
| 4 | **Chuyển động ném** | *Nhận biết:*- Biết chuyển động ném.- Viết được các công thức trong chueyern động ném ngang.*Thông hiểu:*- Hiểu được hình dạng của quỹ đạo chuyển động ném ngang.- Cho một số ví dụ về chuyển động ném ngang.*Vận dụng:*- Áp dụng được công thức tính vận tốc, thời gian và tầm xa trong chuyển động ném ngang. |  |  | Câu 4 |  |
|  | **Số câu** |  |  |  | 1.0 |  |
|  | **Số điểm** |  |  |  | 1.0 |  |
|  | **TỔNG SỐ CÂU** | 2.0 | 1.0 | 1.0 |  |
|  | **TỔNG SỐ ĐIỂM** | 6.0 | 2.0 | 1.0 |  |
|  | **TỈ LỆ % ĐIỂM SỐ** | 60% | 30% | 10% | 0% |

 *Tp Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2022*

**GIÁO VIÊN THỰC HIỆN**

 **Võ Thị Minh Lý**